

Tuần: 29

Ngày soạn:

Tiết :

Ngày dạy:

Bài 52: Thiên nhiên Châu Âu (tt)

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:HS cần hiểu rõ:

Nắm vững đặc điểm của các môi trường ở Châu Âu.

Đặc điểm môi trường ôn đới hải dương.

Đặc điểm môi trường ôn đới lục địa.

Đặc điểm của môi trường Địa Trung Hải.

Đặc điểm của môi trường núi cao.

2. Kỹ năng:

Rèn kỹ năng phân tích lược đồ, sơ đồ và rút ra đặc điểm khí hậu của từng khu vực.

3. Thái độ:

Tinh thần học hỏi, ham hiểu biết

Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên

4.Định hướng hình thành năng lực:

-Năng lực hợp tác trong học tập.

-Năng lực giải quyết vấn đề.

-Năng lực tự học, giao tiếp

-Năng lực sử dụng phương tiện dạy học:

II. Trọng tâm: Khí hậu Châu Âu.

III. Phương tiện dạy học:

Bản đồ các kiểu khí hậu Châu Âu.

Một số hình ảnh của môi trường tự nhiên ở Châu Âu.

IV. Phương pháp dạy học:

-Học sinh tự nghiên cứu bài học

-Thảo luận nhóm

-PP vấn đáp...

V. Tiến trình bài dạy:

1. Ổn định tổ chức,điểm danh:

2. Kiểm tra bài cũ:

? Dựa vào bản đồ trình bày vị trí địa lí, địa hình của Châu Âu?

3. Tình huống xuất phát: (2')

Châu Âu trải dài theo hướng vĩ tuyến nằm trong đới khí hậu ôn hoà. Môi trường tự nhiên phân hoá đa dạng: Gồm môi trường ôn đới hải dương, lục địa, Địa Trung Hải và núi cao. Vậy đặc điểm cụ thể của từng kiểu môi trường này như thế nào → Bài mới.

****HOẠT ĐỘNG 1:** Tìm hiểu vị trí môi trường ôn đới hải dương.

1-Mục tiêu: Hs nắm được vị trí môi trường

2-PP: THẢO LUẬN, SỬ DỤNG SGK

3-PT: Tập bản đồ, bản đồ tự nhiên Châu Âu

4-HTTC: HĐ Nhóm

GV: Hướng dẫn hs quan sát trên bản đồ khí hậu.

? Xác định vị trí giới hạn của môi trường trên bản đồ?

- HS: Xác định trên bản đồ.

THẢO LUẬN NHÓM

? Phân tích biểu đồ nhiệt độ lượng mưa H52.1 và rút ra nhận xét về đặc điểm khí hậu?

- HS: Báo cáo kết quả thảo luận.

+ Nhiệt độ tháng cao nhất T_7 : 18°C

+ Nhiệt độ tháng thấp nhất T_1 : 8°C

+ Mùa mưa nhiều: $T_{10} - T_1$.

+ Mùa mưa ít: $T_2 - T_9$.

→ Tổng lượng mưa 820mm.

? Nhận xét về đặc điểm khí hậu của môi trường ôn đới hải dương?

- HS: Mùa đông ấm, mùa hạ mát, lượng mưa tương đối lớn và phân bố tương đối đồng đều quanh năm.

? Với đặc điểm khí hậu như vậy sông ngòi và hệ thực động vật ở đây như thế nào?

- HS: Sông ngòi nhiều nước, thực vật là rừng lá rộng.

****HOẠT ĐỘNG 2:** Tìm hiểu vị trí môi trường ôn đới lục địa

1-Mục tiêu: Hs nắm được vị trí môi trường

2-PP: THẢO LUẬN, SỬ DỤNG SGK

3-PT: Tập bản đồ, bản đồ tự nhiên Châu Âu

4-HTTC: HĐ Nhóm

? Xác định vị trí của môi trường ôn đới lục địa trên bản đồ?

- HS: Xác định trên bản đồ.

? *Phân tích biểu đồ H52.2 SGK và rút ra nhận xét về khí hậu?*

HS: Báo cáo kết quả thảo luận nhóm.

+ Nhiệt độ tháng cao nhất T_7 : 20°C

+ Nhiệt độ tháng thấp nhất: T_1 : -12°C

+ Mùa mưa: Từ tháng 5 - 10.

+ Mùa khô: Từ tháng 11 - 4.

+ Tổng lượng mưa: 443mm.

GV nhận xét phần trình bày và bổ xung phần kiến thức

? *Qua kết quả báo cáo hãy rút ra nhận xét về đặc điểm khí hậu của môi trường ôn đới lục địa?*

- HS: Mùa hạ nóng, mùa đông rất lạnh có băng tuyết bao phủ, lượng mưa ít (Đây là kiểu khí hậu khắc nghiệt)

? *Với đặc điểm khí hậu như vậy có ảnh hưởng như thế nào đến chế độ nước sông ngòi và hệ thực vật ở đây?*

- HS: Sông ngòi đóng băng vào mùa đông, mùa xuân hạ sông ngòi nhiều nước. Thực vật thay đổi từ bắc xuống nam (Rừng, thảo nguyên chiếm phần lớn diện tích).

****HOẠT ĐỘNG 3:** Tìm hiểu vị trí môi trường Địa Trung Hải

1-Mục tiêu: Hs nắm được vị trí môi trường

2-PP: THẢO LUẬN, SỬ DỤNG SGK

3-PT: Tập bản đồ, bản đồ tự nhiên Châu Âu

4-HTTC: HĐ Nhóm

? *Xác định vị trí của môi trường Địa Trung Hải trên bản đồ?*

- HS: Nằm ở phía nam của châu lục.

THẢO LUẬN NHÓM

? *Phân tích biểu đồ nhiệt độ lượng mưa H52.3 và rút ra đặc điểm khí hậu của môi trường Địa Trung Hải?*

- HS:

+ Nhiệt độ tháng cao nhất T_7 : 25°C

+ Nhiệt độ tháng thấp nhất T_1 : 10°C .

+ Mùa mưa: $T_{10} - T_3$.

+ Mùa khô: $T_4 - T_9$

+ Tổng lượng mưa: 711mm

? Qua kết quả báo cáo hãy rút ra nhận xét về đặc điểm khí hậu của môi trường Địa Trung Hải?

- HS: Nhiệt độ cao quanh năm, mùa hạ khô nóng, mưa về mùa thu đông.

? Với đặc điểm địa hình và khí hậu như vậy sông ngòi và hệ thực động vật ở đây như thế nào?

- HS: Sông ngòi ngắn và dốc, lũ vào mùa thu đông, cạn vào mùa hạ. Thực vật thích nghi với điều kiện khô hạn trong mùa hạ là kiểu rừng là cứng xanh quanh năm.

****HOẠT ĐỘNG 4:** Tìm hiểu vị trí môi trường núi cao

1-Mục tiêu: Hs nắm được vị trí môi trường

2-PP: THẢO LUẬN, SỬ DỤNG SGK

3-PT: Tập bản đồ, bản đồ tự nhiên Châu Âu

4-HTTC: HĐ Nhóm

? Địa hình núi trẻ phân bố ở khu vực nào của Châu Âu, em hãy xác định trên bản đồ?

- HS: Phía nam của Châu Âu là những dãy núi trẻ cao và đồ sộ.

- GV: Hướng dẫn học sinh quan sát H52.4 SGK.

? Trên sườn núi An Pơ có những vành đai thực vật nào, độ cao của từng vành đai?

- HS:

+ 200 - 800m: Đồng ruộng làng mạc.

+ 800m - 1800m: Rừng hỗn giao.

+ 1800m - 2200m: Rừng lá kim.

+ 2200m - 3000m: Đồng cỏ núi cao.

+ Trên 3000m: Băng tuyết phủ vĩnh viễn.

? Tại sao thảm thực vật lại thay đổi như vậy?

? Sự phân hoá của thảm thực vật theo độ cao giống với sự phân hoá nào mà chúng ta đã học?

- HS: Giống với sự phân hoá của thảm thực vật từ vùng vĩ độ thấp lên vùng vĩ độ cao.

4. Nội dung ghi bài

III. Các môi trường tự nhiên.

1. Môi trường ôn đới hải dương.

- Khí hậu: Mùa đông ấm, mùa hạ mát, lượng mưa tương đối lớn và phân bố tương đối đồng đều quanh năm.

- Sông ngòi nhiều nước, thực vật là rừng lá rộng.

2. Môi trường ôn đới lục địa.

- Khí hậu: Mùa hạ nóng, mùa đông rất lạnh có băng tuyết bao phủ, lượng mưa ít (Đây là kiểu khí hậu khắc nghiệt).

- Sông ngòi đóng băng vào mùa đông, mùa xuân hạ sông ngòi nhiều nước. Thực vật thay đổi từ bắc xuống nam (Rừng, thảo nguyên chiếm phần lớn diện tích).

3. Môi trường Địa Trung Hải.

- Khí hậu: Nhiệt độ cao quanh năm, mùa hạ khô nóng, mưa về mùa thu đông.

- Sông ngòi ngắn và dốc, lũ vào mùa thu đông, cạn vào mùa hạ.

- Thực vật thích nghi với điều kiện khô hạn trong mùa hạ là kiểu rừng là cứng xanh quanh năm.

4. Môi trường núi cao.

- Càng lên cao nhiệt độ và lượng mưa càng giảm, thảm thực vật cũng thay đổi theo.

5. Vận dụng: Bước 1: Gv đưa ra vấn đề

? Trình bày đặc điểm khí hậu, thực vật, sông ngòi của các môi trường tự nhiên của Châu Âu? HS: Trình bày trên bản đồ.

Bước 2: Hs báo cáo kết quả

a. Môi trường ôn đới hải dương.

- Khí hậu: Mùa đông ấm, mùa hạ mát, lượng mưa tương đối lớn và phân bố tương đối đồng đều quanh năm.

- Sông ngòi nhiều nước, thực vật là rừng lá rộng.

b. Môi trường ôn đới lục địa.

- Khí hậu: Mùa hạ nóng, mùa đông rất lạnh có băng tuyết bao phủ, lượng mưa ít (Đây là kiểu khí hậu khắc nghiệt).

- Sông ngòi đóng băng vào mùa đông, mùa xuân hạ sông ngòi nhiều nước. Thực vật thay đổi từ bắc xuống nam (Rừng, thảo nguyên chiếm phần lớn diện tích).

c. Môi trường Địa Trung Hải.

- Khí hậu: Nhiệt độ cao quanh năm, mùa hạ khô nóng, mưa về mùa thu đông.

- Sông ngòi ngắn và dốc, lũ vào mùa thu đông, cạn vào mùa hạ.

- Thực vật thích nghi với điều kiện khô hạn trong mùa hạ là kiểu rừng là cứng xanh quanh năm.

d. Môi trường núi cao.

- Càng lên cao nhiệt độ và lượng mưa càng giảm, thảm thực vật cũng thay đổi theo.

Bước 3: Lớp nhận xét nội dung và cách thức trình bày

Bước 4 : Gv nhận xét ,đánh giá và chuẩn xác kiến thức

5. Hướng dẫn học sinh học và làm bài ở nhà:

Học và trả lời bài theo câu hỏi SGK.

Làm bài tập trong tập bản đồ thực hành.

Chuẩn bị trước bài mới, bài 53 “Thực hành”

6.RÚT KINH NGHIỆM:

.....
.....

BÀI 53: THỰC HÀNH

ĐỌC, PHÂN TÍCH LƯỢC ĐỒ, BIỂU ĐỒ NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA CHÂU ÂU

I. Mục tiêu bài dạy: Sau bài học H/S cần

1. Kiến thức:

- Nắm vững đặc điểm khí hậu châu Âu.
- Nắm vững cách phân tích biểu đồ khí hậu châu Âu
- Ôn lại cách nhận biết đặc điểm khí hậu ở từng môi trường (3 kiểu môi trường)
- Biết được môi trường tương ứng với loại rừng thích hợp

2. Kỹ năng, thái độ:

- Rèn luyện HS kỹ năng phân tích lược đồ, biểu đồ, so sánh từng kiểu khí hậu và rút ra kết luận

II.Trọng tâm:

- Nhận biết đặc điểm khí hậu

III. Phương tiện dạy học cần thiết:

- Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa, sơ đồ thảm thực vật một số vùng của châu Âu.
- Lược đồ khí hậu châu Âu.
- H53.1 SGK phóng to
- Bản đồ tự nhiên châu Âu
- Tranh ảnh, tư liệu (nếu có)

IV.Phương pháp dạy học:

Năng lực hợp tác trong học tập

-Năng lực giải quyết vấn đề

-Năng lực tự học

-Năng lực sử dụng phương tiện dạy học

V. Tiến trình bài dạy:

1. Ôn định lớp. (1')

2. Kiểm tra bài cũ: (5')

- So sánh sự khác nhau giữa khí hậu ôn đới hải dương và khí hậu ôn đới lục địa, giữa khí hậu ôn đới lục địa và khí hậu địa trung hải.

- Tại sao khí hậu Châu Âu lại có sự thay đổi từ Tây sang Đông ?

3. Tình huống xuất phát: 33'

Giới thiệu : 1'

Trải dài theo hướng vĩ tuyến trong đới khí hậu ôn hòa, châu Âu gồm nhiều kiểu môi trường tự nhiên. Con người đã nỗ lực rất nhiều để khai thác có hiệu quả các nguồn lợi kinh tế, kết hợp với cải tạo và bảo vệ thiên nhiên.

Bài mới : 22'

Hoạt động 1: Hệ thống hóa kiến thức đã học (cá nhân)

*Bước 1

-Nhắc lại đặc điểm khí hậu của châu Âu

*Bước 2:Hs trả lời ,gv chuẩn kiến thức

Hoạt động 2: Rèn kĩ năng địa lí (nhóm)

1-Mục tiêu: Hs Nhận biết đặc điểm khí hậu châu Âu

2-PP: THẢO LUẬN,SỬ DỤNG SGK

3-PT: Tập bản đồ,bản đồ tự nhiên Châu Âu

4-HTTC: HĐ Nhóm

*Bước 1:

GV hướng dẫn hs đọc các biểu đồ h53.1, chia nhóm

*Bước 2:

- Nhóm thảo luận hoàn thành câu hỏi

? Cùng vĩ độ nhưng miền ven biển của bán đảo Xcan-di-na-vi có khí hậu ẩm áp và mưa nhiều hơn ở Ai-xơ-len ?

? Nhận xét đường đẳng nhiệt?

? So sánh các kiểu khí hậu châu Âu?

4. Nội dung ghi bài

1. BT1

+ Cùng vĩ độ nhưng miền ven biển của bán đảo Xcan-di-na-vi có khí hậu ẩm áp và mưa nhiều hơn ở Ai-xơ-len vì:

- Do ảnh hưởng của dòng biển nóng Bắc Đại Tây Dương

- Gió tây ôn đới

- Tăng nhiệt độ bốc hơi của vùng biển->mưa nhiều

+ Qua các đường đẳng nhiệt tháng giêng, nhiệt độ châu Âu vào mùa đông:

- Vùng Tây Âu: 0°C

- Càng đi về phía đông càng lạnh dần giáp Ural – 20°C

- Vùng đồng bằng Đông Âu: – 10°C

=>Càng đi về phía Đông nhiệt độ giảm dần: 0°C=> – 10°C=>– 20°C

Mùa đông phía Tây ẩm, càng sâu vào phía đông càng lạnh

-Các kiểu khí hậu Châu Âu xếp theo thứ tự từ lớn tới nhỏ t5theo diện tích:

Khí hậu ôn đới lục=>Ôn đới hải dương=>Khí hậu địa trung hải=>Khí hậu hàn đới

5. Vận dụng:

Bước 1: gv đưa ra vấn đề

? Giải thích tại sao phía tây có khí hậu ẩm áp, mưa nhiều hơn phía đông?

Bước 2: hs báo cáo kết quảHS: Phía tây chịu ảnh hưởng của dòng biển nóng Bắc Đại Tây Dương và gió tây ôn đới, đường bờ biển bị chia cắt mạnh, gió tây ôn đới. Phía đông do nằm sâu trong nội địa lại bị Châu Á che chắn nên khô hạn hơn

Bước 3:Lớp nhận xét nội dung và cách thức trình bày

Bước 4 : Gv nhận xét ,đánh giá và chuẩn xác kiến thức

5. Hướng dẫn học sinh học và làm bài ở nhà:

Học và trả lời bài theo câu hỏi SGK.

Làm bài tập trong tập bản đồ thực hành.

Chuẩn bị trước bài mới, bài 54 “Dân cư xã hội Châu Âu ”.

6.RÚT KINH NGHIỆM:

.....
.....
.....